

Số: 2195 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền ký các văn bản liên quan thuộc lĩnh vực biển và hải đảo
theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam ký các giấy phép, quyết định thuộc lĩnh vực biển và hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Giao, công nhận, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2. Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

3. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

4. Công bố, cập nhật đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

1. Trước khi ký thừa ủy quyền các văn bản quy định tại Điều 1 Quyết định này, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến thông qua về chủ trương và nội dung của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực.

2. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung được ủy quyền, tuân thủ các quy định pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền; văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền; chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền được thực hiện từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Cục trưởng Cục Biên và Hải đảo Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 4;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW có biển;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW có biển;
- Lưu: VT, VP, BHĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Minh Ngân